

Số: 1584/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế - xã hội huyện Sốp Cộp,
tỉnh Sơn La đến năm 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2008 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6550/BKH-TĐ&GSĐT ngày 10 tháng 9 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế - xã hội huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đến năm 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của Huyện, tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; không ngừng cải thiện và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; bố trí sắp xếp dân cư hợp lý, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, giảm dần chênh lệch về mức sống so với các huyện khác trong khu vực và cả nước.

- Phát triển nguồn nhân lực bằng việc đa dạng hoá các chương trình đào tạo, từng bước nâng cao trình độ dân trí; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức cấp xã.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng huyện Sốp Cộp sớm trở thành một huyện vùng cao biên giới có kinh tế - xã hội phát triển, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh chính trị vùng biên giới được củng cố và ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

b) Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu về kinh tế:

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người đạt 9 triệu đồng/năm, sớm đưa huyện Sốp Cộp thoát khỏi huyện đặc biệt khó khăn.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2015, cơ cấu kinh tế của Huyện: nông nghiệp (39%), công nghiệp - xây dựng (32,5%) và dịch vụ (28,5%).

- Đến năm 2015, cơ bản hoàn thành xây dựng đường giao thông trong toàn huyện bảo đảm đi lại được cả 4 mùa; hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng trung tâm hành chính huyện, các công trình y tế, giáo dục, lưới điện hạ thế và hệ thống thủy lợi phục vụ nước cho sản xuất và sinh hoạt.

Mục tiêu về văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh đến 2015:

- Hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2009; đến năm 2015 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông tại 3 xã, thị trấn đạt tỷ lệ 30% tổng số xã trong toàn Huyện.

- 11/29 trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục.
- Giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên còn 1,5% và nâng cao chất lượng dân số.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 20,9%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 25%.
- 85% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Số hộ sử dụng điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 85%.
- 100% số bản ổn định nơi ở và nơi sản xuất.
- 100% dân số được xem truyền hình.

- Phát triển bền vững môi trường sinh thái, bảo vệ tài nguyên rừng, từng bước khôi phục và phát triển rừng kết hợp với sản xuất nông nghiệp; nâng độ che phủ của rừng từ 42% năm 2008 lên 60% vào năm 2015.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân tạo thành hệ thống phòng thủ vững chắc từ huyện đến xã và các bản; đảm bảo tính cơ động, sẵn sàng chiến đấu, chủ động đối phó với mọi tình huống; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh biên giới và trật tự, an toàn xã hội.

3. Những công việc chủ yếu cần tập trung thực hiện:

a) Sắp xếp ổn định dân cư: tập trung sắp xếp, ổn định dân cư trên toàn huyện, nhất là các xã: Nậm Lạnh, Sốp Cộp, Sam Kha, Púng Bính, Dôm Cang, Mường Lạn, Mường Lèo phù hợp với quy hoạch.

b) Các công trình hạ tầng:

- Hệ thống thủy lợi: đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi đảm bảo nước cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân các xã: Mường Lạn, Mường Và, Púng Bính, Dôm Cang, Nậm Lạnh, Sốp Cộp; nâng cấp hệ thống nước sạch trung tâm hành chính huyện.

- Hệ thống đường giao thông: đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông huyện lộ, đường liên xã, đường trung tâm cụm xã, đường trung tâm hành chính huyện, đường tuần tra, đường hành lang biên giới.

- Trụ sở làm việc của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và một số công trình thiết yếu trung tâm hành chính huyện.

- Bệnh viện đa khoa huyện và các phòng khám đa khoa khu vực.

c) Đào tạo nguồn nhân lực: tập trung hỗ trợ dạy nghề cho người nghèo, thanh niên dân tộc thiểu số để đáp ứng nhu cầu lao động tại chỗ và phục vụ cho xuất khẩu lao động.

d) Hỗ trợ sản xuất, khai hoang ruộng, nương định canh, giống cây trồng vật nuôi năng suất cao.

4. Nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu 400 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương 50 tỷ đồng.

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án hiện có trên địa bàn 450 tỷ đồng.

- Vốn từ các thành phần kinh tế khác 80 tỷ đồng.

5. Các giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về huy động, quản lý vốn đầu tư:

- Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước bố trí vốn thực hiện các mục tiêu cụ thể, trong đó ưu tiên bảo đảm vốn cho các dự án cấp bách, quan trọng, trực tiếp tạo ra điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của Huyện; Tỉnh phải chủ động chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn; đồng thời, bố trí ngân sách địa phương để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ. Nghiên cứu áp dụng cơ chế, chính sách tạo điều kiện hấp dẫn khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài Tỉnh tham gia đầu tư vào các công trình, dự án theo danh mục đầu tư. Trong đó, ưu tiên cho đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, đầu tư phát triển sản xuất.

- Tỉnh phải tập trung chỉ đạo quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để giải ngân nhanh số vốn được bố trí theo đúng quy định; tăng cường phân cấp quản lý đầu tư để nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ các cấp.

b) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi về giáo dục, đào tạo nghề đối với con em các dân tộc, đồng thời có cơ chế, chính sách thích hợp để khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí đào tạo và sử dụng lao động tại chỗ.

- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại chỗ nhằm bổ sung vào lực lượng cán bộ còn thiếu của Huyện và từng bước thay thế lớp cán bộ kế cận; nghiên cứu có chính sách thoả đáng thu hút nhân tài đến làm việc tại huyện Sốp Cộp, nhất là cán bộ có kiến thức kinh tế, khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp, công nhân lành nghề.

c) Giải pháp về khoa học công nghệ:

- Đẩy mạnh tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh; tăng cường sử dụng tuyển chọn cây, con giống phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế của địa phương; tăng cường cán bộ có trình độ về khoa học, kỹ thuật để hướng dẫn nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; phổ biến rộng rãi kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch.

- Có cơ chế khuyến khích chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật về nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản đến các cơ sở sản xuất và các hộ dân nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hoá có giá trị cao trên thị trường.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm giúp đồng bào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với quy hoạch.

d) Giải pháp về thị trường:

- Sớm hình thành chợ đầu mối tại các trung tâm cụm xã; đồng thời, có cơ chế khuyến khích thương nhân, doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu nông sản phẩm của nông dân, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa.

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, trong đó tập trung vào phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và có hiệu quả kinh tế cao như: ngô, đậu tương, cam, quýt, măng tre chế biến, song mây, trâu, bò...

- Đẩy mạnh các hoạt động thương mại ở các xã khu vực biên giới, đầu tư xây dựng cửa khẩu Lạnh Bính theo quy hoạch, cửa khẩu phụ Pú Hao, Mường Lèo, Nà Khi, các trạm cửa khẩu tiểu ngạch, các chợ đường biên, mở rộng quan hệ giao thương với các huyện biên giới của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

đ) Giải pháp về phát triển sản xuất:

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cụ thể :

- Mở rộng tối đa diện tích đất trồng lúa nước, đẩy mạnh khai hoang ruộng bậc thang, nương định canh cố định; tập trung đầu tư nhân rộng các giống lúa đặc sản của địa phương; phát triển mạnh ngô lai trên đất bãi; phát triển các vùng cây ăn quả tập trung; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại sản xuất hàng hoá; nghiên cứu cơ chế, chính sách tạo mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật để thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn.

- Từng bước kiên cố hệ thống thuỷ lợi (nâng cấp và xây dựng mới các công trình cấp nước), đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản và nước sinh hoạt.

- Tập trung đầu tư phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá, đặc biệt là trâu địa phương gắn với xây dựng thương hiệu "Trâu Sốp Cộp - Sơn La" trên cơ sở quy hoạch bãi chăn thả, kết hợp trồng cỏ.

- Đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng; thực hiện tốt việc trồng rừng phòng hộ theo kế hoạch; khuyến khích người dân, doanh nghiệp trồng rừng sản xuất gắn với xây dựng nhà máy chế biến lâm sản tại cơ sở.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện Đề án là 7 năm, từ năm 2009 đến năm 2015.

2. Phân công trách nhiệm:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La:

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Sốp Cộp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh để làm căn cứ kêu gọi và thực hiện đầu tư theo mục tiêu đã đề ra. Trên cơ sở đó, sắp xếp thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực chỉ đạo việc lựa chọn, lập, thẩm định và phê duyệt các dự án thành phần theo quy định hiện hành; chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả của Đề án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do 1 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh làm Trưởng ban; thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các Sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp với Quy chế hoạt động cụ thể trong đó phân công trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc triển khai cũng như phối hợp của các Sở, ngành của Tỉnh, với Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp, với cấp xã và các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia thực hiện Đề án.

Ban hành danh mục dự án cụ thể làm căn cứ phê duyệt, triển khai thực hiện theo tiến độ và mục tiêu của Đề án.

- Thực hiện có kết quả việc lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình dự án trên địa bàn để thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Đề án.

- Sau 2 năm kể từ khi Đề án được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phải tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả của Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xác định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn do ngân sách địa phương bảo đảm; vốn lồng ghép các chương trình, dự án hiện có trên địa bàn huyện; vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác. Trên cơ sở đó, cân đối nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu trong kế hoạch ngân sách hàng năm (bắt đầu từ năm 2009) để bố trí cho tỉnh Sơn La thực hiện Đề án theo Quyết định này.

c) Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về công tác quy hoạch hệ thống thủy lợi, quy hoạch dân cư phối hợp với Tỉnh chỉ đạo huyện Sốp Cộp xác định cụ thể số dân cần di chuyển ở từng xã trên địa bàn huyện Sốp Cộp để tổ chức thực hiện đảm bảo cuộc sống ổn định, lâu dài cho nhân dân. Đồng thời, ưu tiên bố trí vốn có mục tiêu trong kế hoạch hàng năm về di dân tái định cư; nghiên cứu hỗ trợ về giống cây trồng, vật nuôi kỹ thuật nông nghiệp.

d) Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan bố trí nguồn vốn chương trình hỗ trợ đào tạo đồng bào dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn.

đ) Giao Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý quy hoạch giao thông trên địa bàn huyện Sốp Cộp có tính đến sự phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xác định nguồn vốn và phương án bảo đảm vốn thực hiện đầu tư các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện.

3. Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai thực hiện tốt nội dung Đề án; đồng thời, căn cứ vào các chương trình, dự án đã được giao, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến đầu tư tại vùng Đề án; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tổ chức, thực hiện các dự án có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

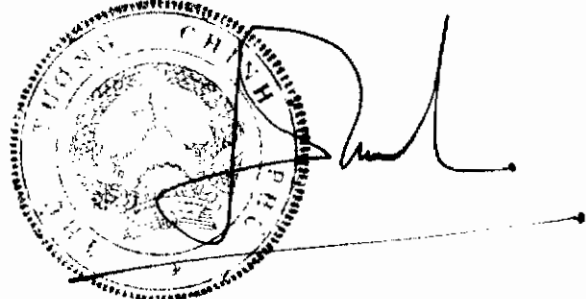
Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND tỉnh Sơn La;
- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Sốp Cộp;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, ĐP (5b). XH 170.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng